

DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ HUYỆN KHOÁI CHÂU  
ĐƯỢC CHUYỂN XẾP LƯƠNG THEO TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO NĂM 2024

| STT | Họ và tên            | Năm sinh | Chức vụ, đơn vị công tác                   | Lương hiện hưởng |     |             |       |                    | Ngày, tháng năm có bằng | Trình độ chuyên môn | Chuyên ngành    | Lương được chuyển xếp |     |             |       |                   |                    |                 |
|-----|----------------------|----------|--------------------------------------------|------------------|-----|-------------|-------|--------------------|-------------------------|---------------------|-----------------|-----------------------|-----|-------------|-------|-------------------|--------------------|-----------------|
|     |                      |          |                                            | Mã số ngạch      | Bậc | Hệ số lương | PC CV | Mức nâng bậc lương |                         |                     |                 | Mã số ngạch           | Bậc | Hệ số lương | PC CV | HS CL BL (nếu có) | Mức nâng bậc lương | Thời gian hưởng |
| 1   | Phạm Văn Dương       | 1968     | CC Tài chính - kế toán thị trấn Khoái Châu | 01.004           | 5   | 3.34        |       | 01/11/2022         | 27/7/2023               | ĐH                  | Kế toán         | 01.003                | 5   | 3.66        |       |                   | 01/8/2023          | 01/8/2023       |
| 2   | Đào Văn Quyết        | 1972     | CC Tư pháp - Hộ tịch xã Chí Tân            | 01.005           | 7   | 3.06        |       | 01/10/2022         | 01/6/2023               | ĐH                  | Luật            | 01.003                | 4   | 3.33        |       |                   | 01/8/2023          | 01/8/2023       |
| 3   | Vũ Thế Thành         | 1987     | CC Địa chính - xây dựng xã Ông Đình        | 01.005           | 6   | 2.86        |       | 01/5/2024          | 30/12/2022              | ĐH                  | Quản lý đất đai | 01.003                | 3   | 3.00        |       |                   | 01/5/2024          | 01/8/2023       |
| 4   | Nguyễn Thị Thu Hường | 1988     | CC Tư pháp - Hộ tịch xã Thuần Hưng         | 01.005           | 4   | 2.46        |       | 01/01/2023         | 01/6/2023               | ĐH                  | Luật            | 01.003                | 2   | 2.67        |       |                   | 01/8/2023          | 01/8/2023       |
| 5   | Vũ Đức Thanh         | 1983     | CHT BCH Quân sự xã Thuần Hưng              | 01.005           | 7   | 3.06        |       | 01/7/2023          | 11/01/2023              | ĐH                  | Luật            | 01.003                | 4   | 3.33        |       |                   | 01/8/2023          | 01/8/2023       |
| 6   | Nguyễn Xuân Dương    | 1976     | CC Văn hóa- Xã hội xã Liên Khê             | 01.005           | 6   | 2.86        |       | 01/7/2023          | 12/01/2024              | ĐH                  | Luật Kinh tế    | 01.003                | 3   | 3.00        |       |                   | 01/7/2023          | 12/01/2024      |
| 7   | Nguyễn Thị Hoa       | 1985     | Chủ tịch UBMTTQ xã Dạ Trạch                | 01.005           | 7   | 3.06        | 0,2   | 01/4/2022          | 01/6/2023               | ĐH                  | Luật Kinh tế    | 01.003                | 4   | 3.33        | 0,2   |                   | 01/8/2023          | 01/8/2023       |
| 8   | Hoàng Thị Hồng Lê    | 1984     | PBT Thường trực Đảng ủy xã Đồng Tiến       | 01.004           | 3   | 2.72        | 0,25  | 01/11/2023         | 29/12/2021              | ĐH                  | Kế toán         | 01.003                | 3   | 3.00        | 0,25  |                   | 01/8/2023          | 01/8/2023       |